

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 12 tháng 02 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Diễn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Nga và ông Vũ Viết Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Chau Rươn, sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

Nơi ở (không đăng ký tạm trú): ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: không đi học; Dân tộc: Khomer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau Sa R, sinh năm 1950 và bà Néang S, sinh năm 1956; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; sống chung như vợ chồng với chị Néang Sầm U, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 03/12/2024, chuyển tạm giam ngày 12/12/2024 theo Lệnh số 538/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Mai Thị Trúc L, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, còn những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chau Rươn thuê phòng trọ số 7 dãy C và chị Mai Thị Trúc L thuê trọ phòng số 1 dãy E thuộc khu nhà trọ Trần Lý H tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 05 giờ ngày 01/12/2024, R1 đi ngang phòng trọ của chị L thì thấy cửa phòng khép hờ, đèn điện bật sáng. Rươn nhìn vào phòng thấy chị L và chị Nguyễn Thị Thúy A đang nằm ngủ, trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax của chị A, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Rươn đẩy cửa đi vào phòng lấy điện thoại và quay về phòng trọ Rươn thuê, tắt nguồn điện thoại và giấu dưới nệm. Khoảng 09 giờ cùng ngày, R1 khởi động kiểm tra điện thoại nhưng không mở được mặt khóa nên tắt nguồn, giấu trong túi quần dài treo trong phòng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chị An thức dậy phát hiện bị mất điện thoại nên sử dụng điện thoại khác đăng nhập vào tài khoản Icloud tìm kiếm điện thoại bị mất nhưng không có kết quả. Khoảng 16 giờ cùng ngày, R1 mở nguồn điện thoại nhưng không đăng nhập được nên giấu phía sau tấm lịch trong phòng trọ. Lúc này chị A đăng nhập tài khoản Icloud tìm kiếm theo định vị phát hiện điện thoại bị mất đang ở phòng trọ của R1, nên đến Công an xã T trình báo sự việc. Lực lượng Công an tiếp nhận nguồn tin, kiểm tra hành chính phòng trọ của R1 phát hiện thu giữ điện thoại của chị A sau tấm lịch, R1 khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã bắt khẩn cấp Chau R1 để làm rõ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ là 01 điện thoại di động Iphone 11 promax có ốp lưng màu hồng tím. Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL ngày 10/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện V kết luận chiếc điện thoại này có trị giá 5.500.000 đồng và ốp lưng điện trị giá 40.000 đồng, tổng giá trị giá tài sản là 5.540.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả điện thoại và

ốp lưng điện thoại cho chị A. Chị A không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSVC ngày 15 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Chau R1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Chau R1 từ 04 đến 06 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội trở về nuôi con vì 02 con của bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các văn bản tố tụng là Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 01/12/2024, tại phòng trọ số 1 dãy E khu nhà trọ Trần Lý H thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, C lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 11 promax gắn ốp lưng màu hồng tím, trị giá 5.540.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thúy A. Như vậy bị cáo Chau R1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại, gây thiệt hại không lớn. Gia cảnh của bị cáo khó khăn về kinh tế và đang phải nuôi 02 con còn nhỏ. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy A và chị Mai Thị Trúc L đều không yêu cầu Chau R1 bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện giao trả 01 điện thoại di động Iphone 11 promax có ốp lưng màu hồng tím cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thúy A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh của bị cáo và mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên xét

thấy tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người dân tộc thiểu số, không được đi học, nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và hoàn cảnh khó khăn, đang phải nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chau R1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Chau R1: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chau R1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Chau R1 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Chau R1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3. Bị cáo Chau R1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Diễn